TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** TỈNH ĐN	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:01/2019/HS-ST
Ngày: 10-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Chung và ông Trịnh Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa:Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Lìu Chánh N – sinh năm 1975 tại ĐN(có mặt)

Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lìu Chi W – sinh năm 1933 và bà Lương Vòng K– sinh năm 1952; chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2018.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* (vắng mặt)

Anh **Phan Văn H,** sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lìu Chánh N và Phan Văn H là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 19/4/2018 H gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy (heroin) với giá 300.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực bến xe TP thuộc khu 2, thị trấn TP. N đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển số 60B3-505.09 do N làm chủ sở hữu đến khu vực chợ Phương Lâm gọi điện thoại và gặp một người tên Minh (không rõ nhân thân lai lịch) mua 300.000 đồng ma túy đem về thị trấn TP bán lại cho H như đã hẹn. Khi N chở H vào khu vực bến xe TP trong lúc giao ma túy cho H và lấy số tiền 300.000 đồng từ H thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ của Lìu Chánh N: số tiền 300.000đ cầm trên tay, 100.000đ trên người; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen; 01 xe mô tô biển số 60B3-50509.

- Thu giữ của Phan Văn H: 01 gói vỏ kẹo màu xanh có chữ SuMiCa bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động PoPtech màu đen.

Kết luận giám định số 243/PC54-GĐMT ngày 08 tháng 6 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là: **ma túy**, có khối lượng **0,0395gam**, loại **Heroin.** Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định do mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định.

Theo cáo trạng số 105/CT-VKSTP-ĐN ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố bị cáo Lìu Chánh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng:Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lìu Chánh N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã trả lại cho Lìu Chánh N số tiền 100.000 đồng, Phan Văn Văn H 01 điện thoại di động hiệu PopTech màu đen, đây là tài sản hợp pháp của N và H.

-Sung công quỹ Nhà nước: 01 bao bì niêm phong số 253/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN; số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Wave màu trắng, biển số 60B3-505.09 do Lìu Chánh N làm chủ sở hữu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 09 giờ ngày 19/4/2018 Lìu Chánh N điều khiển xe mô tô biển số 60B3-505.09 từ thị trấn TP đến khu vực chợ Phương Lâm mua 300.000 đồng ma túy (heroin), có trọng lượng 0,0395gam của 01 người không rõ nhân thân lai lịch. Đến 10 giờ 40 phút cùng ngày Lìu Chánh N mang số ma túy trên đến khu vực bến xe thuộc khu 2, thị trấn TP bán lại cho Phan Văn H thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan

Văn H, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định. Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của Lìu Chánh N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, là người dân tộc Hoa, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, bị cáo chưa có tiền án tiền sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, do nghiện ma túy lâu năm lại không có nghề nghiệp nhưng mong muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Việc mua bán trái phép chất ma túy một phần là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và hành vi phạm pháp luật khác, gây hủy hoại sức khỏe cho người sử dụng, khánh kiệt về kinh tế, giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 243/PC54-GĐMT(mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định).

Sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cùng với 01 xe honda hiệu Wave RSX F1 màu sơn đen trắng biển số 60B3-505.09.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi của người tên Minh do không rõ nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp 01 phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Các Điều 106, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lìu Chánh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lìu Chánh N 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2018.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 243/PC54-GĐMT theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TP.

Sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 xe Honda hiệu Wave RSX F1 màu sơn đen trắng biển số 60B3-505.09, số máy:JA38E0130431, số khung:RLHJA3804GY030931 đứng tên Lìu Chánh N, đăng ký ngày 15/9/2017 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2018 và số tiền 300.000đ bị cáo Lìu Chánh N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003368 ngày 04/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TP

3. Về án phí: Bị cáo Lìu Chánh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Lan

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH ĐN**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ … phút, ngày 10 tháng 01 năm 2019

Tại:Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh ĐN.

Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

Các hội thẩm nhân dân:……

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Lìu Chánh N,** sinh năm 1975 tại ĐN.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tính hợp pháp của các tài liệu chứng cứ do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập:

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân.....:

Trong quá trình điều tra truy tố thì các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên thu thập trong hồ sơ đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do luật định như quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, quyết định phân công điều tra viên, kiểm sát viên, các quyết định đề nghị Viện kiểm sát phê chuẩn, các quyết định tạm giữ, tạm giam, Quyết định xử lý vật chứng, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất, các biên bản giao các quyết định tố tụng, các tài liệu thể hiện về nhân thân, lý lịch, xác định tiền án tiền sự đã thu thập đều hợp pháp.

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân.....: đồng ý như ý kiến trên.

Ý kiến của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa đồng ý như ý kiến hai hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về tội danh:

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân.....:

Khoảng 09 giờ ngày 19/4/2018 Lìu Chánh N điều khiển xe mô tô biển số 60B3-505.09 từ thị trấn TP đến khu vực chợ Phương Lâm mua 300.000 đồng ma túy (heroin), có trọng lượng 0,0395gam của 01 người không rõ nhân thân lai lịch.

Đến 10 giờ 40 phút cùng ngày Lìu Chánh N mang số ma túy trên đến khu vực bến xe thuộc khu 2, thị trấn TP bán lại cho Phan Văn H thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn H, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đối chất, kết luận giám định. Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân.....: đồng ý như ý kiến trên.

Ý kiến của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa đồng ý như ý kiến hai hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về điều luật áp dụng:

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân.....:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân.....: đồng ý như ý kiến trên.

Ý kiến của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa đồng ý như ý kiến hai hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về hình phạt:

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân.....:

Xử phạt bị cáo Lìu Chánh N.....Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2018.

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân.....:đồng ý như ý kiến trên.

Ý kiến của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa đồng ý như ý kiến hai hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Các vấn đề khác:

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân.....:

a/ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 243/PC54-GĐMT theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TP.

Sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 xe Honda hiệu Wave RSX F1 màu sơn đen trắng biển số 60B3-505.09, số máy:JA38E0130431, số khung:RLHJA3804GY030931 đứng tên Lìu Chánh N, đăng ký ngày 15/9/2017 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2018 và số tiền 300.000đ bị cáo Lìu Chánh N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003368 ngày 04/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TP

b/ Về vấn đề khác:

Đối với hành vi của người tên Minh do không rõ nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ xử lý sau.

c/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

d/ Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân.....: đồng ý như ý kiến trên.

Ý kiến của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa đồng ý như ý kiến hai hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Quyết định của Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lìu Chánh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1 Xử phạt bị cáo Lìu Chánh N..... Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/10/2018.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 243/PC54-GĐMT theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TP.

Sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 xe Honda hiệu Wave RSX F1 màu sơn đen trắng biển số 60B3-505.09, số máy:JA38E0130431, số khung:RLHJA3804GY030931 đứng tên Lìu Chánh N, đăng ký ngày 15/9/2017 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2018 và số tiền 300.000đ bị cáo Lìu Chánh N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003368 ngày 04/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TP

3. Về án phí: Bị cáo Lìu Chánh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 10 tháng 01 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan